

Số: 155/2017/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 27 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 204/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị O, sinh năm 1977.

Bị đơn: anh A, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã C, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị O và anh A.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về quan hệ hôn nhân:** chị O và anh A thoả thuận – thuận tình ly hôn.
 - **Về con chung:** Có 03 con chung là N, sinh ngày 26/8/1995; T, sinh ngày 08/11/2000 và D, sinh ngày 14/12/2002

Chị O và anh A thoả thuận: Con chung N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao 02 con chung là T và D cho chị O trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Chị O không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con. Anh A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 5, 6 Điều 19, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị O nhận chịu thay án phí cho anh A. Chị O phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008260 ngày 19/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả lại cho chị O 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ VĂN TOÀN